

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H.T
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/10/2019

V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thành Diệp**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Ngọc Trâm**

2. Ông **Trần Văn Thạch**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.T.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.T: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.T xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 712/2019/TLST-HN&GD ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2018. Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đ.T.T.Q**, sinh năm 1986; trú tại địa chỉ: Số 10A, hẻm 11, đường Phạm Hùng, ấp H.L, xã H.T, huyện H.T, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn:* Anh **T.V.N**, sinh năm 1982; trú tại địa chỉ: Số 10A, hẻm 11, đường Phạm Hùng, ấp H.L, xã H.T, huyện H.T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đ.T.T.Q trình bày:

Chị và anh N chung sống vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, anh N sống không chung thủy, tin nhắn bạn gái trong máy anh N, về kiếm chuyện với chị, anh N đi làm, đi đi về về nhà nhưng vợ chồng không còn sinh hoạt vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Ngọc Thanh Vi, sinh ngày 10/10/2007 và Trần Minh Đăng, sinh ngày 25/7/2014, hiện đang sống với chị Q. Trường hợp ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Thanh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q trình bày không có.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn Thanh vắng mặt tại tòa.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.T:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên đã vi phạm về thời hạn xét xử. Về người tham gia tố tụng chị Oanh có mặt, anh Thanh vắng mặt tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều Oanh đối với anh Nguyễn Văn Thanh; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 23/10/2011 cho chị Oanh nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Oanh không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh T.V.N nhiều lần để làm bản tự khai, hoà giải và xét xử nhưng anh N không làm bản tự khai, không tham gia hoà giải cũng như không dự phiên tòa hôm nay. Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đạt, thông báo cho anh N theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đ.T.T.Q Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Q và anh N chung sống với nhau vào năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, chị Q trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn về kinh tế, anh N sống không chung thủy, về nhà kiếm chuyện gây gổ với chị, anh N đi làm đi đi về về vợ chồng không còn sinh hoạt vợ chồng từ đó cho đến nay.

[2] Quá trình thu thập chứng cứ anh T.V.N không nộp bản tự khai, không tham gia hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của anh N, anh N từ bỏ quyền lợi, N vụ của mình. Từ lời trình bày của chị Q, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Q và anh N mâu thuẫn đã đến mức trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Giao 02 con tên Trần Ngọc Thanh Vi, sinh ngày 10/10/2007 và Trần Minh Đăng, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh Thanh phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Q trình bày không có.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.T.T.Q đối với anh T.V.N. Chị Q được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Trần Ngọc Thanh Vi, sinh ngày 10/10/2007 và Trần Minh Đăng, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh Thanh phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Q trình bày không có.

4. Về án phí: Chị Đ.T.T.Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị Oanh đã nộp theo biên lai thu số: 0013942, ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.T, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho chị Q biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện H.T;
- CC.THADS huyện H.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

VÕ THÀNH DIỆP

